

Bản án số: 22/2023/KDTM-ST  
Ngày: 26-9-2023  
V/v tranh chấp “Hợp đồng đại lý”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

Bà Hồ Thị Kim Liên.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lý Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:* Ông Võ Phan Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST-KDTM ngày 19 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng đại lý” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 451/2023/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn T – Chủ hộ kinh doanh Tiệm bán lẻ sữa Phúc Khang. (Có mặt).

Địa chỉ: số G, tổ E, ấp T, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn T:* Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1997. (Theo Giấy ủy quyền ngày 10/3/2023). (Có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:*

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn V. (Vắng mặt)

Địa chỉ: số A -A L, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Tạ Thị Yến N, sinh ngày: 28/01/1997.  
Chức vụ: Giám đốc.

2. Ông Phạm Hữu Đ, sinh năm 1985. (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Hữu Đ: bà Tạ Thị Yên N, sinh ngày 28/01/1997. (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 09/8/2023). (Có đơn xin vắng mặt).*

Địa chỉ: khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đ: Luật sư Nguyễn Cao T1, là Luật sư thuộc Văn phòng L – chi nhánh thành phố H. (Vắng mặt).*

Địa chỉ: số A N, phường T, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đ, bà N: Luật sư Lương Hữu Đ1, là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Lương Hữu Đ1 – Đoàn Luật sư thành phố H. (Vắng mặt)*

Địa chỉ: số C, đường B, phường T, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Phước H trình bày:*

Ngày 25/11/2022, ông T – chủ hộ kinh doanh Tiệm bán lẻ sữa Phúc Khang có ký hợp đồng làm nhà phân phối cho Công ty TNHH V (gọi tắt là Công ty). Ông T đã đặt hàng và chuyển tiền nhiều lần cho Công ty, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 11/12/2022, ông T đặt 1.500 thùng bia hiệu EIS GOLD, giá mỗi thùng 245.000 đồng, tổng cộng 1.500 thùng bia là 367.500.000 đồng, theo thỏa thuận thì ông T được chiết khấu 6% trên tổng giá bán nên chỉ phải thanh toán cho Công ty số tiền 345.450.000 đồng.

Ông T đã thanh toán số tiền 241.815.000 đồng (70% giá trị đơn hàng, còn lại 30% theo thỏa thuận ông T được thanh toán sau 03 tháng) vào tài khoản phụ của Công ty, tên chủ tài khoản là ông Phạm Hữu Đ, số tài khoản 0120964522 tại Ngân hàng Đ2 – chi nhánh A.

Tuy nhiên, Công ty chỉ giao cho ông T 1.100 thùng bia tương đương số tiền 253.330.000 đồng, còn nợ lại 400 thùng bia đến nay chưa giao, phía ông T còn nợ lại Công ty số tiền 11.515.000 đồng

Lần 2: Ngày 15/12/2022, ông T đặt hàng 3.000 thùng bia hiệu EIS PLATIUM, giá mỗi thùng là 340.000 đồng, tổng cộng 3.000 thùng bia là 1.020.000.000 đồng, theo thỏa thuận thì ông T được chiết khấu 8% trên tổng giá bán nên chỉ phải thanh toán cho Công ty số tiền 938.400.000 đồng.

Ông T đã thanh toán số tiền 728.440.000 đồng, trong đó ông T chuyển khoản số tiền 603.511.000 đồng vào tài khoản phụ của Công ty, tên chủ tài khoản là ông Phạm Hữu Đ, số tài khoản 0120964522 tại Ngân hàng Đ2 – chi nhánh A, giao tiền mặt cho nhân viên Công ty phụ trách vùng số tiền 125.339.000 đồng. Theo Bảng thông báo ngày 07/02/2023 có xác nhận của ông Phạm Hữu Đ thì Công ty đã nhận của ông T số tiền 418.400.000 đồng, 150.000.000 đồng và đã chuyển ngày 04/01/2023 là 160.000.000 đồng, tổng cộng là 728.440.000 đồng.

Đồng thời, Công ty có thông báo cho ông T về việc chưa hoàn thành thủ tục thanh toán và cam kết sẽ giao 1.500 thùng bia đến kho của ông T chậm nhất là ngày 17/02/2023. Khi thanh toán đủ tiền hàng thì Công ty sẽ giao 1.500 thùng bia còn lại. Tuy nhiên, đến nay Công ty vẫn chưa giao 3.000 thùng bia như đã cam kết và không đồng ý trả lại số tiền ông T đã thanh toán.

Tại buổi hòa giải, do phía Công ty thừa nhận ông đã trả đủ đơn hàng lần 1 và không nợ số tiền 11.515.000 đồng nên ông Đ đồng ý căn trừ số tiền 25.000.000 đồng ông Đ đã chuyển khoản cho ông vào số tiền mà Công ty đã nhận của ông. Như vậy, đơn hàng lần 2 ông thống nhất với ý kiến của Công ty là đã thanh toán số tiền 703.440.000 đồng

Lần 3: Ngày 14/01/2023, ông T đặt 1.000 thùng bia hiệu EIS GOLD, giá mỗi thùng 245.000 đồng, tổng cộng 1.000 thùng bia là 245.000.000 đồng, theo thỏa thuận thì ông T được chiết khấu 7% trên tổng giá bán nên chỉ phải thanh toán cho Công ty số tiền 227.850.000 đồng.

Ông Thanh thanh t bằng cách giao tiền mặt cho nhân viên Công ty phụ trách vùng và tại buổi hòa giải thì phía Công ty cũng thống nhất số tiền Công ty đã nhận từ ông T là 114.000.000 đồng. Tuy nhiên, cho đến nay phía Công ty vẫn chưa giao số lượng bia mà ông T đã đặt.

Ngoài ra, ông Đ là người đại diện theo pháp luật của Công ty đến thu tiền bia tại một số khách hàng kinh doanh quán nhậu tại khu V với số tiền 2.121.000 đồng.

Ngày 28/3/2023, ông T đã gửi Thông báo cho Công ty về việc chấm dứt hợp đồng đại lý. Tuy nhiên, phía Công ty không hợp tác để giải quyết.

Tại đơn khởi kiện, ông T yêu cầu:

- Yêu cầu chấm dứt hợp đồng phân phối số 10/HĐNPP-VP2022 ngày 25/11/2022.

- Yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn V có nghĩa vụ trả lại số tiền còn nợ của 03 lần thanh toán tiền hàng là 830.850.000 đồng, lần 1 là 92.120.000 đồng, lần 2 là 728.440.000 đồng, lần 3 là 113.925.000 đồng và 2.121.000 đồng đã thu tiền bia của khách hàng. Tổng cộng là 832.971.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 30/3/2023 đến ngày xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, ông T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Đ liên đới, yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 30/3/2023 đến ngày xét xử vụ án, số tiền 2.121.000 đồng đã thu tiền bia của khách hàng và 13.410.000 đồng tiền đặt hàng và xác định yêu cầu như sau:

- Yêu cầu chấm dứt hợp đồng phân phối số 10/HĐNPP-VP2022 ngày 25/11/2022.

- Đối với đơn hàng lần 2 là 703.440.000 đồng, đơn hàng lần 3 114.000.000 đồng, tổng cộng đơn hàng lần 2 và lần 3 là 817.440.000 đồng. Ông T chỉ yêu cầu phía Công ty trả số tiền hàng còn nợ 817.440.000 đồng.

- Bị đơn Công ty TNHH V đã do bà Tạ Thị Yến N – là người đại diện theo pháp luật đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Hữu Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà N trình bày như sau:

Ngày 25/11/2022, tại Văn phòng Công ty TNHH V giữa hai bên Công ty TNHH V và Nhà phân phối Phúc K đã ký kết Hợp đồng Nhà phân phối số 10/HĐNPP-VP2022. Sau đó, giữa hai bên đã giao dịch 05 đơn hàng như sau:

1. Đơn 1:

Ngày 11/12/2022, Nhà phân phối Phúc K đã đặt 1500 thùng Bia Vàng (Tổng giá thành là 367.000.000 đồng, nhà phân phối còn nợ 110.250.000 đồng).

Công ty TNHH V giao 01 chuyến xe là 1100 thùng và phía ông T đã nhận đủ số lượng 1100 thùng từ chuyến xe này. Theo yêu cầu của phía Nhà phân phối P, 400 thùng bia còn lại nhờ VP GOODS giao trực tiếp cho các đại lý và thu hộ tiền để cản trừ số tiền 110.250.000 đồng mà phía nguyên đơn còn nợ VP GOODS. Các bên đã thực hiện xong đơn hàng đầu tiên.

2. Đơn 2: Ngày 15/12/2022, phía nguyên đơn mua 74 thùng bia trắng và đã thanh toán bằng tiền mặt.

3. Đơn 3: Ngày 22/12/2022, phía nguyên đơn mua 164 thùng bia trắng và đã thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

4. Đơn 4: Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 23/12/2022, phía nguyên đơn yêu cầu VP GOODS xác nhận đơn đặt hàng ngày 15/12/2022. Số lượng 3000 thùng bia trắng, tổng số tiền là 1.020.000.000 đồng. Nhà phân phối đã chuyển tiền 11 lần như sau:

- Lần 1: Ngày 17/12/2022 chuyển 60.000.000 đồng;
- Lần 2: Ngày 19/12/2022 chuyển 48.000.000 đồng;
- Lần 3: Ngày 20/12/2022 chuyển 42.000.000 đồng;
- Lần 4: Ngày 21/12/2022 chuyển 30.000.000 đồng;
- Lần 5: Ngày 22/12/2022 chuyển 28.440.000 đồng;
- Lần 6: Ngày 23/12/2022 chuyển 40.000.000 đồng;
- Lần 7: Ngày 23/12/2022 chuyển 50.000.000 đồng;
- Lần 8: Ngày 03/01/2023 chuyển 150.000.000 đồng;
- Lần 9: Ngày 04/01/2023 chuyển 160.000.000 đồng;
- Lần 10: Ngày 16/02/2023 chuyển 82.000.000 đồng;
- Lần 11: Ngày 17/02/2023 chuyển 38.000.000 đồng.

Tổng các lần chuyển là 728.440.000 đồng.

Nhà phân phối Phúc K đã mượn lại 25.000.000 đồng để chi trả các khoản riêng. Thực tế số tiền phía nguyên đơn đặt cọc là 703.440.000 đồng.

Số tiền nhà phân phối phải thanh toán trong vòng 24 giờ: 1.020.000.000 đồng  
– 703.440.000 đồng = 316.560.000 đồng.

#### 5. Đơn 5:

Ngày 14/01/2023, Nhà phân phối Phúc Khang đặt tiếp 1000 thùng bia vàng. Tổng số tiền là 245.000.000 đồng, nhà phân phối đã đặt cọc 114.000.000 đồng (Bao gồm 94.000.000 đồng tiền mặt và 23.000.000 đồng tiền thu hộ công nợ nhà phân phối).

Số tiền nhà phân phối phải thanh toán trong vòng 24 giờ: 245.000.000 đồng  
– 114.000.000 đồng = 131.000.000 đồng.

Đơn 4 và đơn 5, nhà phân phối đã vi phạm nghiêm trọng khoản 2 Điều 6 của Hợp đồng các bên đã ký: “Kể từ đơn hàng thứ 2 bên B thanh toán 100% giá trị đơn hàng cho bên A trong thời hạn 24 giờ tính từ lúc bên A nhận được đơn đặt hàng của bên B.” Hơn thế nữa, tại khoản 13 Điều 11 của Hợp đồng này “Bên B thanh toán tiền hàng đúng hạn cho bên A theo đúng quy định ở Điều 6 của Hợp đồng này.”

Phía Công ty TNHH V đã nhiều lần nhắc nhở và đưa ra rất nhiều phương án đề 02 bên có thể hỗ trợ nhau khắc phục sự vụ, nhưng phía nhà phân phối Phúc K không hợp tác. Chính vì sự cố ý trây lỳ, tắc trách của nhà phân phối đã đẩy Công ty chúng tôi vào con đường phá sản, nợ nần chồng chất.

Công ty V đã phải chi các khoản:

- Bao bì, vỏ lon bia + nắp bia;
- Bao bì thùng carton đựng bia;
- Chiết xuất bia ủ lạnh chờ chiết ra lon;
- In tờ rơi quảng cáo + thuê phát tờ rơi;
- In trên 100 pano quảng cáo nhân dịp Tết;
- In may đồng phục trên 200 nhân viên;
- Bỏ sung + Huấn luyện thêm nhân sự mới;
- Lương tháng 12/2022 + 01/2023 + 02/2023 + 03/2023 (Trên 1.000.000.000 đồng);
- Đứt nguồn cung ứng của thị trường 05 tỉnh.

Công ty TNHH V đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Phạm Hữu Đ, Luật sư Nguyễn Cao T1 vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, có gửi cho Tòa án Bản luận cứ ngày 22/9/2023 với nội dung như sau:*

1/ Số tiền các bên đang tranh chấp đã được Quý Tòa làm rõ tại phần xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay và tại các phiên hòa giải trước đó.

2/ NPP đã vi phạm nghiêm trọng Khoản 2 Điều 6 của Hợp đồng số 11/HĐNPP/VP2022 các bên đã ký với nội dung rất rõ là: “Kể từ đơn hàng thứ 2

*Bên B thanh toán 100% giá trị đơn hàng cho Bên A trong thời hạn 24 giờ tính từ lúc Bên A nhận được đơn đặt hàng của Bên B”.*

Hơn thế nữa: Tại Điều 11 của Hợp đồng này cũng đã được nhắc lại trách nhiệm Bên B tại khoản 13 là: *“Bên B thanh toán tiền hàng đúng hạn cho Bên A theo đúng quy định ở Điều 6 của Hợp đồng này”.*

Mặc dù phía Công ty đã nhiều lần nhắc nhở và cũng đã đưa ra rất nhiều phương án để 2 bên hỗ trợ nhau khắc phục sự vụ, nhưng phía NPP vẫn không hợp tác.

3/ Sự vô tâm này của NPP khiến VPLS chúng tôi phải suy nghĩ rằng: “Phải chăng phía NPP đã nhận tiền tỷ của đối thủ cạnh tranh nào đó; Để đánh sập một thương hiệu rất mới, vô cùng non yếu; Khi mới vừa khởi nghiệp, chấp chững tham gia vào thị trường Bia của 05 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long??”

4/ Suy đoán này một lần nữa đã được khẳng định tại hành vi xảo quyệt như sau:

Tại sao NPP không dồn hết tiền vào thanh toán dứt điểm đơn hàng 4 đã đặt ngày 23/12/2022 cho 3000 thùng bia trắng (trước Lễ Giáng sinh 02 ngày) mà NPP lại chẻ tiền ra để tiếp tục đơn hàng 5 vào ngày 04/01/2023 đặt tiếp 1000 thùng bia vàng (trước ngày đưa Ông Táo 10 ngày).

Tại sao đã đặt hàng mà không tiếp tục thanh toán để lấy hàng.

5/ Mưu hèn kế bẩn này là: Đặt hàng mà không tiếp tục thanh toán để lấy hàng nhằm mục đích là gài bẫy việt vị để Công ty chuẩn bị toàn bộ tài lực và nhân lực đánh một trận lớn 5 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long dịp Tết. Đồng thời NPP nhân dịp này cùng một lúc đánh sập luôn cả 2 mặt hàng bia vàng và bia trắng của Công ty.

6/ NPP đã đạt được mưu đồ là Công ty bỏ tiền đầu tư các khoản như Mục 6 dưới đây nhưng sẽ không có bất kỳ 1 thùng sản phẩm bia vàng và bia trắng nào của Công ty có mặt tại thị trường để phục vụ người tiêu dùng trong dịp NOEL 2022 và Tết 2023. Vì nếu để 1 thùng bia vàng hoặc bia trắng có mặt tại thị trường của 05 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long thì Công ty sẽ bị phạt Hợp đồng độc quyền đã giao cho NPP. Đường nào thì Công ty cũng bị sập tiệm => chết chắc.

7/ Chính vì sự cố trá ly, tắc trách và nham hiểm này của NPP đã đẩy Công ty TNHH V vào con đường phá sản dẫn đến nợ nần chồng chất. Vì Công ty đã phải chi các khoản:

- Bao bì, vỏ lon bia + nắp bia;
- Bao bì thùng carton đựng bia;
- Chiết xuất bia ủ lạnh chờ chiết ra lon;
- In tờ rơi quảng cáo + thuê phát tờ rơi;
- In trên 100 pano quảng cáo nhân dịp Tết;
- In may đồng phục trên 200 nhân viên;

- Bổ sung + Huấn luyện thêm nhân sự mới;
- Lương tháng 12/2022 + 01/2023 + 02/2023 + 03/2023 (Trên 1 tỷ);
- Đứt nguồn cung ứng của thị trường 05 tỉnh => Sập tiệm.

Công ty TNHH V đã bị phá sản. Thân chủ của chúng tôi không hề tư túi một đồng bạc nào mà còn bị âm toàn bộ gia sản => Gia đình phân ly. Công ty TNHH V đành phải ngã gục do đòn đánh chí mạng của nguyên đơn rất nham hiểm và rất độc ác. Công ty đã chết vì đã quá tin NPP khi bị trở mặt không còn đường thoát thân.

8/ Hiện nay mặc dù NPP đã đưa vụ việc này ra Tòa nhưng không hề thương tôn pháp luật mà NPP đã dùng lực lượng giang hồ liên tục quây phá = tạt sơn nhà mẹ bà N (người đại diện theo pháp luật Công ty) + Đập phá tan thành quán ăn nơi kiếm cơm cuối cùng của vợ chồng ông Đ và dùng sim rác điện thoại đe dọa Luật sư.

Bởi các sai phạm quá rõ và rất rõ của nguyên đơn đã được nêu trên:

- Căn cứ vào Điều 328 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về việc đặt cọc
- Căn cứ vào Hợp đồng số 11/HĐNPP-VP2022 các bên đã ký ngày 25/11/2022.

Đề nghị tuyên bác đơn khởi kiện của nguyên đơn vì nguyên đơn đã sai phạm nghiêm trọng trong nghĩa vụ thực hiện hợp đồng.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Phạm Hữu Đ, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Tạ Thị Yến N, Luật sư Lương Hữu Đ1 vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, có gửi cho Tòa án Bản luận cứ ngày 26/9/2023 với nội dung như sau:*

- Thứ nhất, nguyên đơn đã có hành vi vi phạm Hợp đồng đại lý đã giao kết của hai bên

Nguyên đơn đã thanh toán tiền không đúng thời hạn theo thỏa thuận, cụ thể như sau:

- Ngày 15/12/2022, Nhà phân phối có đặt đơn hàng 3,000 lon bia EIS PLATINUM với giá trị đơn hàng là 1.020.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ không trăm hai mươi triệu đồng*). Nhà phân phối đã chuyển tiền 11 lần với tổng số tiền là 703.440.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm lẻ ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*). Số tiền còn lại Nhà phân phối còn phải thanh toán trong vòng 24 giờ theo Hợp đồng ngày 15/12/2022 là 316.560.00 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm mười sáu triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

- Ngày 14/01/2023, Nhà phân phối có đặt đơn hàng 1,000 lon bia EIS GOLD với giá trị đơn hàng là 245.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng*). Nhà phân phối đã thanh toán số tiền 114.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu đồng*). Số tiền còn lại Nhà phân phối phải thanh toán trong vòng 24 giờ theo Hợp đồng là 131.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi một triệu đồng*).

Nhà phân phối đã vi phạm Hợp đồng đại lý số 11/HĐNPP-VP2022 ngày 25/11/2022, cụ thể tại Điều VI. Phương thức thanh toán tại Hợp đồng quy định: "...kể từ đơn hàng thứ 2 bên B thanh toán 100% giá trị đơn hàng cho bên A trong thời hạn 24 giờ tính từ lúc bên A nhận được đơn đặt hàng của bên B.". Thêm vào đó, căn cứ vào Điều XI. Trách nhiệm và quyền lợi của bên B: "Bên B thanh toán tiền hàng đúng hạn cho bên A theo đúng quy định ở Điều VI của hợp đồng này". Căn cứ khoản 2 Điều 50 Luật thương mại 2005: "Bên mua phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận và theo quy định của pháp luật".

Nhà phân phối đã tiến hành đặt hai đơn hàng trên, Nhà phân phối có trách nhiệm thanh toán các khoản tiền theo thỏa thuận để Công ty tiến hành sản xuất và giao hàng. Tuy nhiên, sau thời hạn 24 giờ, Nhà phân phối vẫn chưa thanh toán 100% giá trị đơn hàng là vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận giữa các bên. Việc tranh chấp hoàn toàn bắt nguồn từ lỗi bên Nhà phân phối không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng và đủ cho Công ty.

#### Thứ hai, về thiệt hại của Công ty TNHH V

Căn cứ theo Điều VI Hợp đồng số 11/HĐNPP-VP2022 quy định thời gian thanh toán "...kể từ đơn hàng thứ 2 bên B thanh toán 100% giá trị đơn hàng cho bên A trong thời hạn 24 giờ tính từ lúc bên A nhận được đơn đặt hàng của bên B.."

Do nguyên đơn không thanh toán đủ số tiền đặt hàng theo thỏa thuận nên phía Công ty không thể hoàn thành việc chuẩn bị nguyên liệu để sản xuất bia do quá trình sản xuất, ủ lên men phải đảm bảo số lượng thì mới thực hiện được. Công ty đã nhiều lần yêu cầu Nhà phân phối thanh toán đầy đủ số tiền theo các đơn hàng nói trên. Việc Nhà phân phối không thanh toán đủ các khoản tiền khiến cho Công ty không đủ kinh phí để thực hiện các công đoạn theo hợp đồng, làm cho công ty không thể tiến hành các hoạt động sản xuất, gây thiệt hại cho Công ty, cụ thể thiệt hại các khoản chi phí về:

- Bao bì, vỏ lon bia + nắp bia;
- Bao bì thùng carton đựng bia;
- Chiết xuất bia ủ lạnh chờ chiết ra lon;
- In tờ rơi quảng cáo + thuê phát tờ rơi;
- In trên 100 pano quảng cáo nhân dịp Tết;
- In may đồng phục trên 200 nhân viên;
- Bổ sung + Huấn luyện thêm nhân sự mới;
- Lương tháng 12/2022 + 01/2023 + 02/2023 + 03/2023;
- Đứt nguồn cung ứng của thị trường 05 tỉnh.

#### Thứ ba, những tình tiết khác liên quan đến vụ án:

- Xét về hoàn cảnh hiện tại của Công ty TNHH V. Sau khi Nhà phân phối không thanh toán các đơn đặt hàng ngày 15/12/2022 và 14/01/2023 và có đơn khởi



kiện yêu cầu Công ty phải hoàn trả số tiền theo đơn khởi kiện là 832.971.000 đồng. Vụ việc trên là khiến Công ty đứng bên bờ vực phá sản bởi việc không thanh toán của nhà phân phối đã làm ngừng việc sản xuất của Công ty do không có chi phí vận hành. Trong thời gian ngừng sản xuất, Công ty vẫn phải chịu các chi phí phát sinh đã nêu.

Tóm lại, việc không thanh toán của Nhà phân phối là hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng giữa các bên, bên Công ty hoàn toàn không có lỗi trong việc này.

- Luật sư đề nghị Tòa án, Công an thành phố L và các cơ quan cso thẩm quyền tại thành phố L, tỉnh An Giang làm rõ quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện này đã diễn ra các sự việc sau:

1. Việc gia đình mẹ bà N – người đại diện theo pháp luật của Công ty bị tạt sơn đỏ 03 lần

2. Có nhóm 04 người thực hiện việc ngăn cản, chặn xe ô tô 7 chỗ từ 12h30 ngày 11/9/2023 đến 14h30, không cho các bị đơn đến phiên tòa sơ thẩm ngày 11/9/2023 dẫn đến việc Luật sư Nguyễn Cao T1 phải làm đơn xin hoãn phiên tòa sơ thẩm.

3. Có nhóm người đập phá, hủy các tài liệu tại trụ sở Công ty TNHH V.

Vì những lý do trên, gia đình bị đơn liên tục can ngăn quyết không cho các bị đơn đến phiên tòa vì lý do an ninh, nguy hiểm đến tinh thần, sức khỏe các bị đơn mặc dù phía Luật sư đã ra sức thuyết phục.

Luật sư đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều tra làm rõ các sự việc trên có liên quan đến nguyên đơn – Nhà phân phối Phúc Khang trong vụ án hay không.

Từ những căn cứ và qua tất cả các lập luận nêu trên, đề nghị xem xét tuyên bác bỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể như sau: Bác bỏ toàn bộ yêu cầu buộc Công ty TNHH V có nghĩa vụ trả lại số tiền còn nợ của 03 lần thanh toán tiền hàng là 830.850.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 30/3/2023 đến ngày xét xử vụ án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:*

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn T - Chủ hộ kinh doanh tiệm bán lẻ sữa Phúc Khang về việc chấm dứt Hợp đồng phân phối số 10/HĐNPP-VP2022 ngày 25/11/2022 và buộc

Công ty trách nhiệm hữu hạn V có nghĩa vụ trả lại số 817.440.000 đồng cho ông Huỳnh Văn T - Chủ hộ kinh doanh tiệm bán lẻ sữa Phúc Khang. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 15.531.000 đồng, yêu cầu buộc ông Đ1 liên đới trách nhiệm và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 30/3/2023 đến ngày xét xử vụ án.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Ông Huỳnh Văn T – Chủ hộ kinh doanh Tiệm bán lẻ sữa Phúc Khang khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn V, Công ty có địa chỉ trụ sở tại phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Căn cứ Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông T khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn V yêu cầu trả lại tiền đã đặt hàng. Công ty có đăng ký kinh doanh với hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1602156824, đăng ký lần đầu ngày 25/02/2022, ông T kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 52K8007679, đăng ký lần đầu ngày 08/5/2017. Hai bên ký hợp đồng phân phối mặt hàng bia số 10/HĐNPP-VP2022 ngày 25/11/2022. Xét thấy hợp đồng giữa các bên có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng đại lý được quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn ông Huỳnh Văn T – Chủ hộ kinh doanh Tiệm bán lẻ sữa Phúc Khang ủy quyền cho ông Nguyễn Phước H (theo Giấy ủy quyền ngày 10/3/2023), bị đơn ông Phạm Hữu Đ ủy quyền cho bà Tạ Thị Yến N (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 09/8/2023)

Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ông H tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà N tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện của bị đơn ông Phạm Hữu Đ và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[4] Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn V, người đại diện theo pháp luật của bị đơn bà Tạ Thị Yến N, ông Phạm Hữu Đ có đơn xin vắng mặt, những người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung:

[5] Tại phiên tòa, ông H là người đại diện theo ủy quyền cho ông T xác định rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 2.121.000 đồng đã thu tiền bia của khách hàng và 13.410.000 đồng tiền đặt

hàng, tổng cộng là 15.531.000 đồng, yêu cầu ông Đ liên đới và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật (10%/năm) từ ngày 30/3/2023 đến ngày Tòa án xét xử. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của ông T về việc yêu cầu Công ty trả số tiền đặt hàng 817.440.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ nội dung Hợp đồng phân phối số 10/HĐNPP-VP2022 ngày 25/11/2022 và nội dung trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thừa nhận có thỏa thuận ký kết hợp đồng trên nên có cơ sở xác định giữa ông T và Công ty có thỏa thuận về việc ông T làm đại lý bia cho Công ty, hợp đồng này được người đại diện của hai bên ký xác nhận và đóng dấu của mỗi bên. Những nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng theo quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 168 Luật thương mại.

Ông T và Công ty cùng trình bày thống nhất nội dung, trong quá trình thực hiện hợp đồng, tại lần đặt hàng ngày 15/12/2022, ông T đã thanh toán số tiền 703.440.000 đồng và lần đặt hàng ngày 14/01/2023 ông T đã thanh toán số tiền 114.000.000 đồng, tổng cộng 02 lần đặt hàng trên ông T đã thanh toán cho Công ty tổng số tiền 817.440.000 đồng, đồng thời tính đến thời điểm ông T khởi kiện thì phía Công ty chưa giao hàng là bia hiệu EIS PLATIUM và bia hiệu EIS GOLD cho ông T. Đây là sự kiện, tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Công ty cho rằng ông T vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 6 của Hợp đồng các bên đã ký: *“Kể từ đơn hàng thứ 2 bên B thanh toán 100% giá trị đơn hàng cho bên A trong thời hạn 24 giờ tính từ lúc bên A nhận được đơn đặt hàng của bên B”* và khoản 13 Điều 11 của Hợp đồng này *“Bên B thanh toán tiền hàng đúng hạn cho bên A theo đúng quy định ở Điều 6 của Hợp đồng này”* nên không thể hoàn thành việc chuẩn bị nguyên liệu để sản xuất bia do quá trình sản xuất, ủ lên men, không đủ kinh phí để thực hiện các công đoạn theo hợp đồng nên không đồng ý trả số tiền đặt hàng trên cho ông T.

Theo Điều IV của Hợp đồng phân phối số 10/HĐNPP-VP2022 ngày 25/11/2022:

*“Bên A có trách nhiệm giao hàng trong vòng 06 đến 08 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng và giá trị thanh toán đơn hàng của bên B. Nếu không thể giao hàng đúng thời gian nêu trên, bên A có trách nhiệm thông báo cho bên B trước thời gian 01 ngày.*

*Bên A có trách nhiệm giao hàng theo đúng số lượng quy cách, khối lượng, chủng loại theo đơn đặt hàng của bên B. Khi nhận hàng bên B có trách nhiệm kiểm tra hàng và cả hai bên ký vào biên bản giao nhận. Nếu bên A không giao đủ hàng, không đúng quy cách chủng loại theo đơn đặt hàng của bên B thì bên A có trách*

*nhệm phải thông báo cho bên B ngay sau khi nhận được đơn hàng hoặc một ngày trước khi giao hàng và phải giao đủ hàng hoá bổ sung trong thời hạn 24 giờ sau đó”.*

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 173 Luật thương mại về nghĩa vụ của bên giao đại lý:

*“1. Hướng dẫn, cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho bên đại lý thực hiện hợp đồng đại lý*

*2. Chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa của đại lý mua bán hàng hóa, chất lượng dịch vụ của đại lý cung ứng dịch vụ”.*

Khoản 2 Điều 174 Luật thương mại về quyền của bên đại lý *“Yêu cầu bên giao đại lý giao hàng hoặc tiền theo hợp đồng đại lý; nhận lại tài sản dùng để bảo đảm (nếu có) khi kết thúc hợp đồng đại lý”*

Khoản 2 Điều 175 Luật thương mại về nghĩa vụ của bên đại lý *“Thực hiện đúng các thỏa thuận về giao nhận tiền, hàng với bên giao đại lý”*

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T chỉ thanh toán một phần tiền đặt hàng như đã thỏa thuận trong hợp đồng là chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên đại lý và phía Công ty cũng chưa giao hàng cho phía ông T như đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên giao đại lý theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 173. Ngày 28/3/2023, phía ông T đã đơn phương gửi Thông báo cho Công ty về việc chấm dứt hợp đồng, từ thời điểm gửi Thông báo đến nay thì hai bên đã ngừng việc thực hiện hợp đồng.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2015 *“Khi hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện thì hợp đồng chấm dứt kể từ thời điểm bên kia nhận được thông báo chấm dứt. Các bên không phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ, trừ thỏa thuận về phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và thỏa thuận về giải quyết tranh chấp. Bên đã thực hiện nghĩa vụ có quyền yêu cầu bên kia thanh toán phần nghĩa vụ đã thực hiện”.*

Từ những phân tích trên, nhận thấy ông T đã thực hiện một phần nghĩa vụ thanh toán tiền đặt hàng 817.440.000 đồng cho Công ty nên Công ty phải có nghĩa vụ trả lại số tiền trên cho ông T.

[9] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền 817.440.000 đồng nên phải chịu 36.523.200 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ:

- Điều 30, 35, 39, 85, 86, 92, 144, 147, 227, 228, 235, 244, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 117, 428 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 168, 173, 174 và Điều 175 Luật thương mại năm 2005.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T – Chủ hộ kinh doanh Tiệm bán lẻ sữa Phúc Khang đối với số tiền 15.531.000 đồng, yêu cầu ông Phạm Hữu Đ liên đới và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật (10%/năm) từ ngày 30/3/2023 đến ngày Tòa án xét xử.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T – Chủ hộ kinh doanh Tiệm bán lẻ sữa Phúc Khang.

Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng phân phối số 10/HĐNPP-VP2022 ngày 25/11/2022 giữa ông Huỳnh Văn T – Chủ hộ kinh doanh Tiệm bán lẻ sữa Phúc K và Công ty trách nhiệm hữu hạn V.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn V có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn T – Chủ hộ kinh doanh Tiệm bán lẻ sữa Phúc Khang số tiền 817.440.000 đồng (*Tám trăm mười bảy triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn V phải chịu 36.523.200 đồng (*Ba mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn T – Chủ hộ kinh doanh Tiệm bán lẻ sữa Phúc Khang được nhận lại 18.494.565 đồng (*Mười tám triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn, năm trăm sáu mươi lăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001779 ngày 19/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị Diệu Tiên**